CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 2/2025

Tổng Công ty 36 - CTCP

Ngày 30/06/2025	8,800 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-1.1%	**35.4%**	**29.4%**

DT thuần
Q2/25
626
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 437| 231%
YoY: ▲ 291| 86.8%

LN thuần
Q2/25
-10.6
tỷ VNĐ
QoQ: ▼28.6| -159%
YoY: ▼21.2| -200%

LN sau thuế
Q2/25
5.66
tỷ VNĐ
QoQ: ▼12.4| -68.7%
YoY: ▼8.44| -59.8%

Tỷ suất lãi EBIT
Q2/25
6.7%
YoY: +/-▼ 10.1%

ROE (TTM)
Q2/25
2.0%
YoY: +/-▼ 0.8%

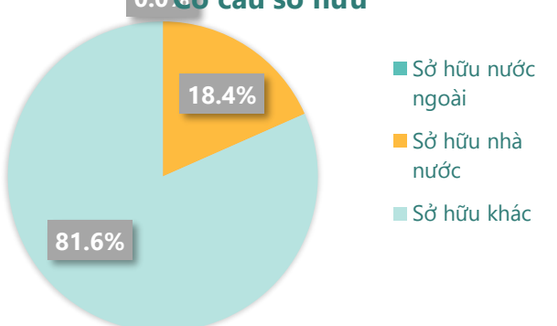
Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	4,900 - 9,800
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	913
Số lượng CPLH (CP)	103,745,067
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,481,515
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	1.44
EPS	216
P/E	40.7

DT thuần
6T 2025
815
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 305| 59.7%

LN thuần
6T 2025
7.42
tỷ VNĐ
YoY: ▼17.6| -70.4%

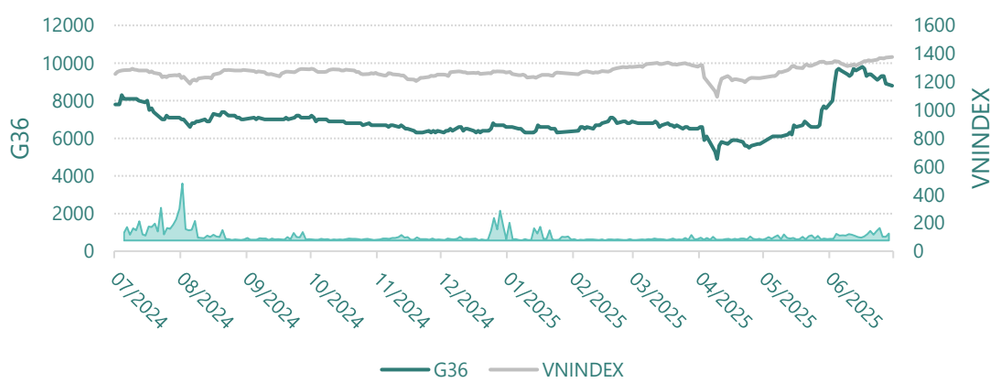
LN sau thuế
6T 2025
23.8
tỷ VNĐ
YoY: ▼4.40| -15.5%

Cơ cấu sở hữu

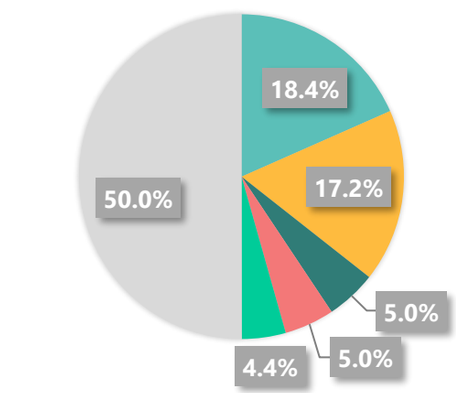


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



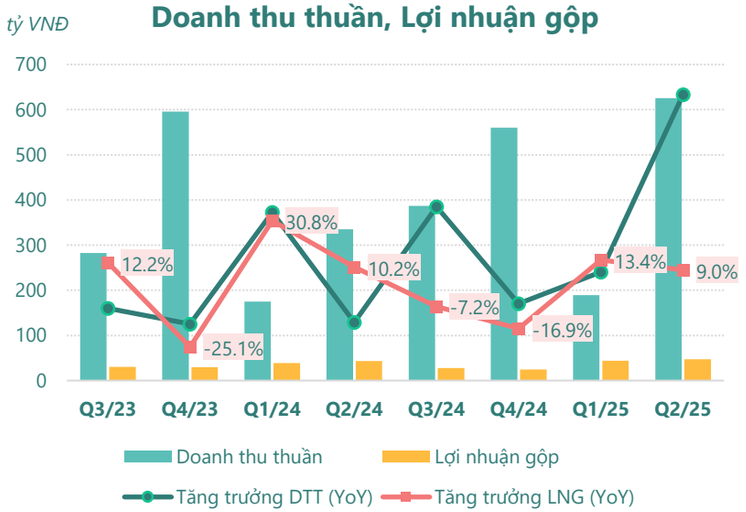
Cơ cấu cổ đông



(Nguồn: fireant.vn)

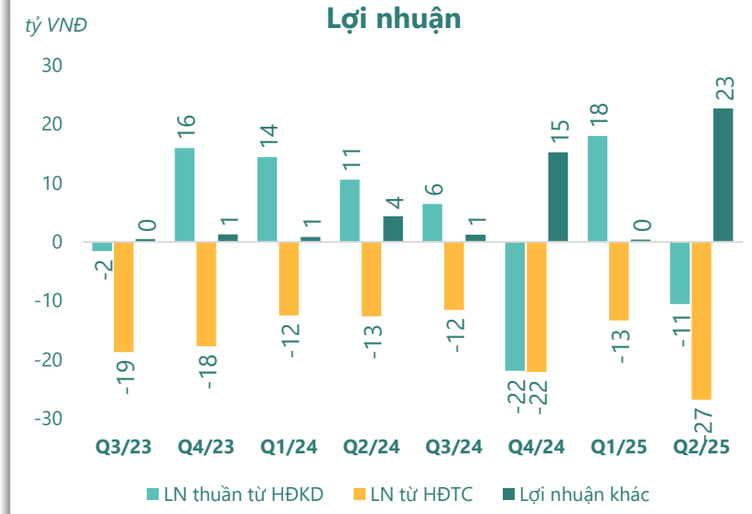
KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp



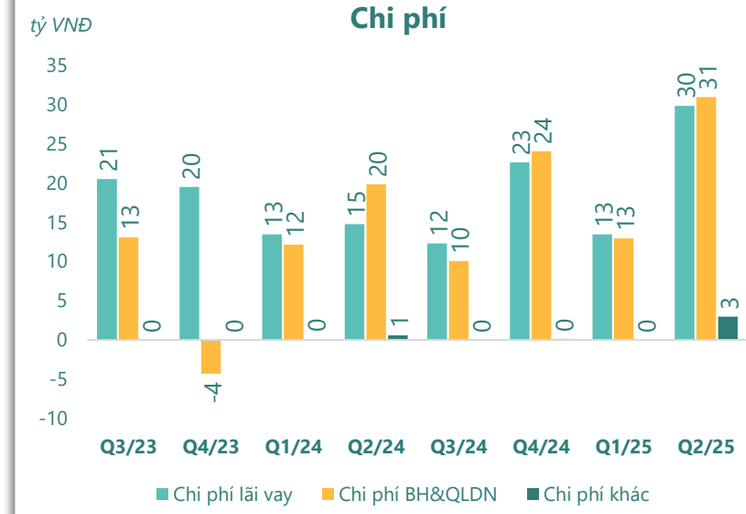
(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận



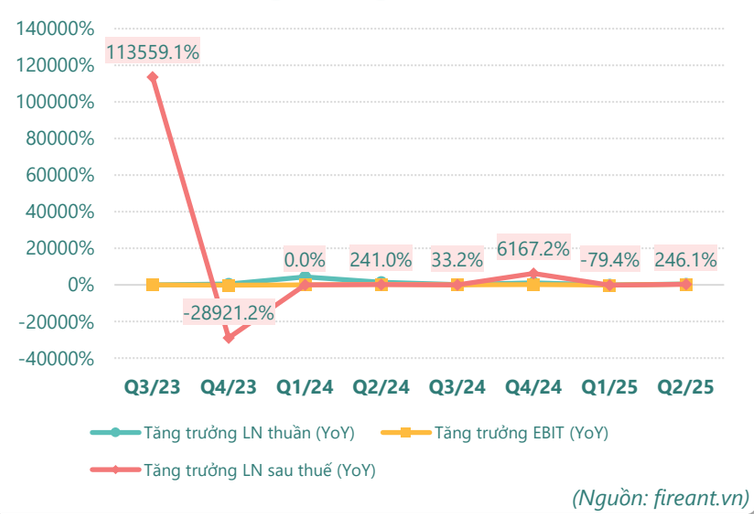
(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí



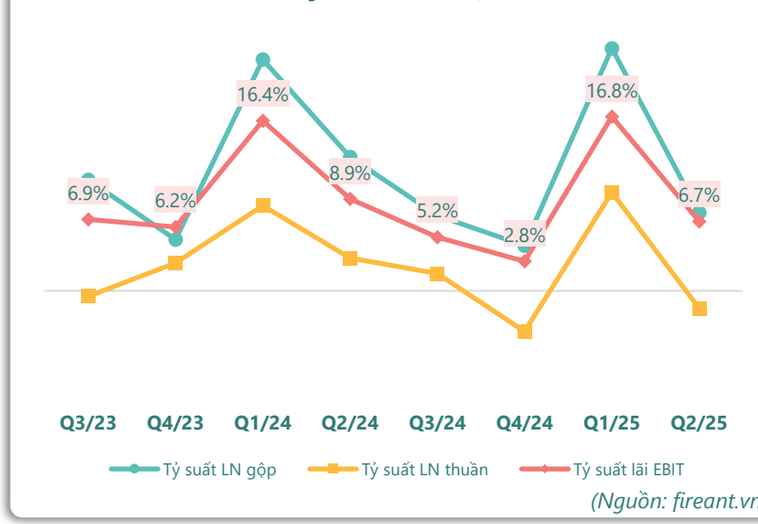
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



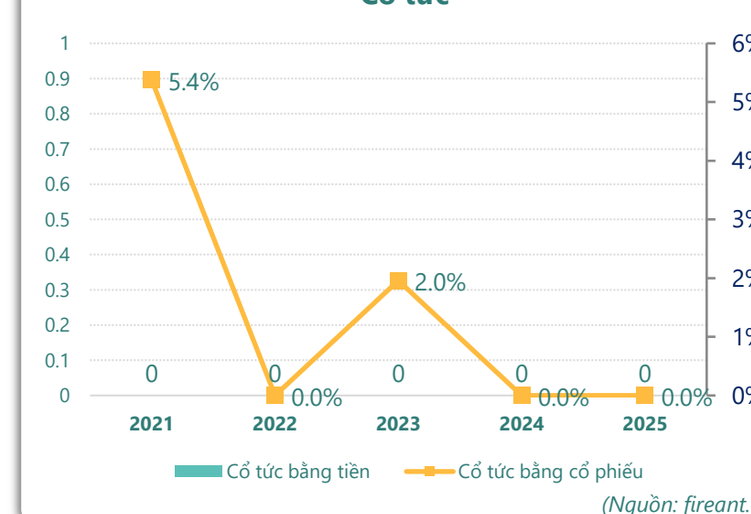
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



(Nguồn: fireant.vn)

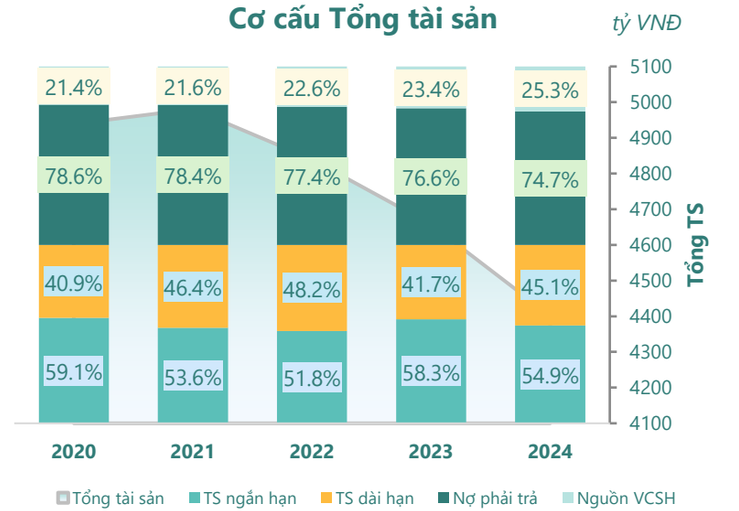
Cổ tức



(Nguồn: fireant.vn)

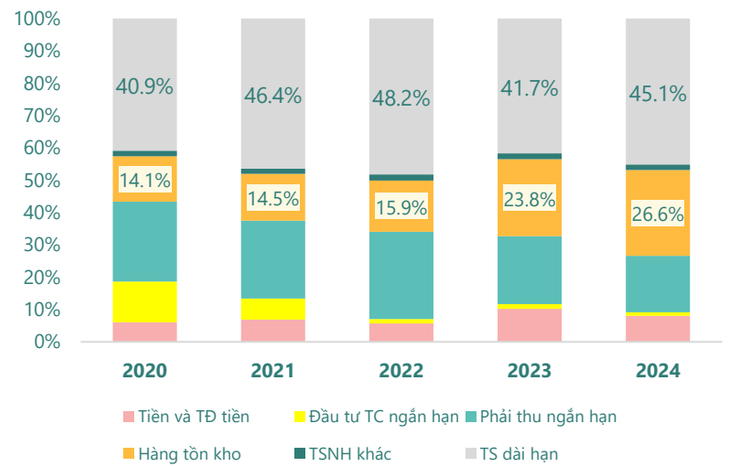
TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản



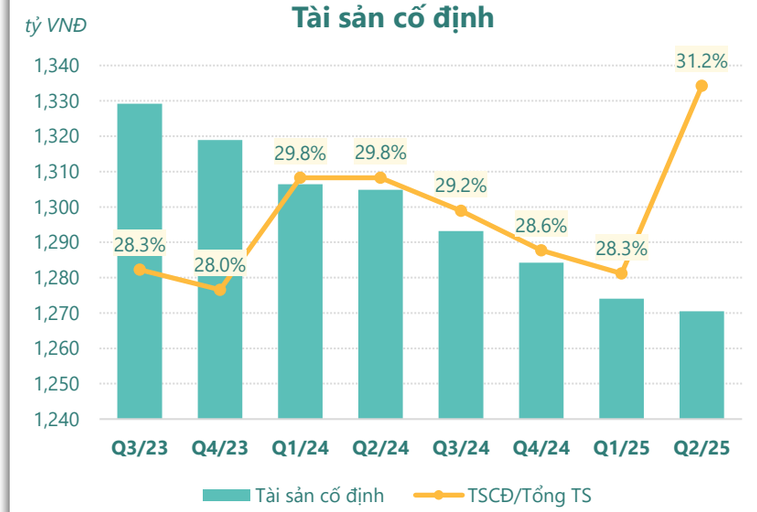
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



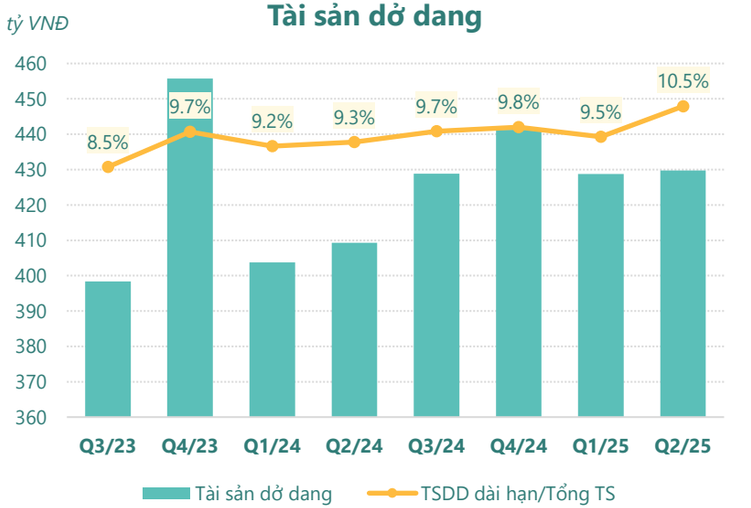
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



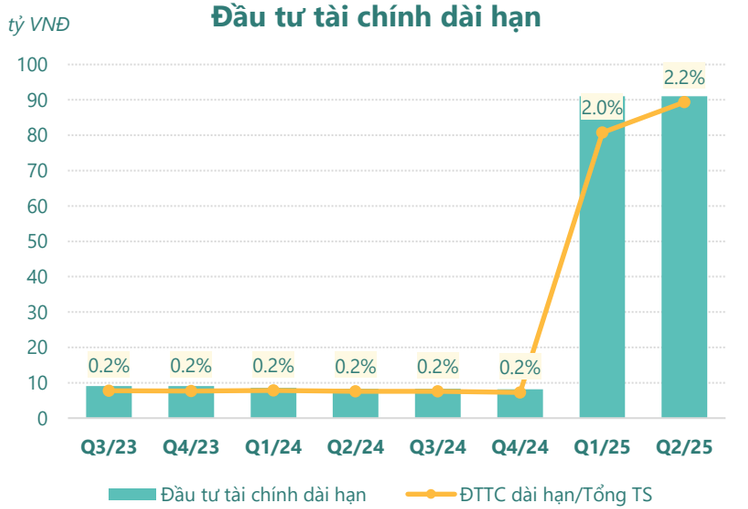
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



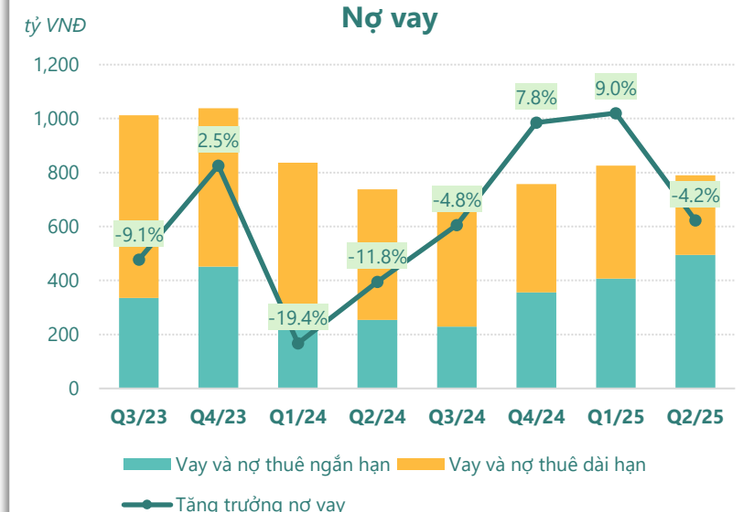
(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn



(Nguồn: fireant.vn)

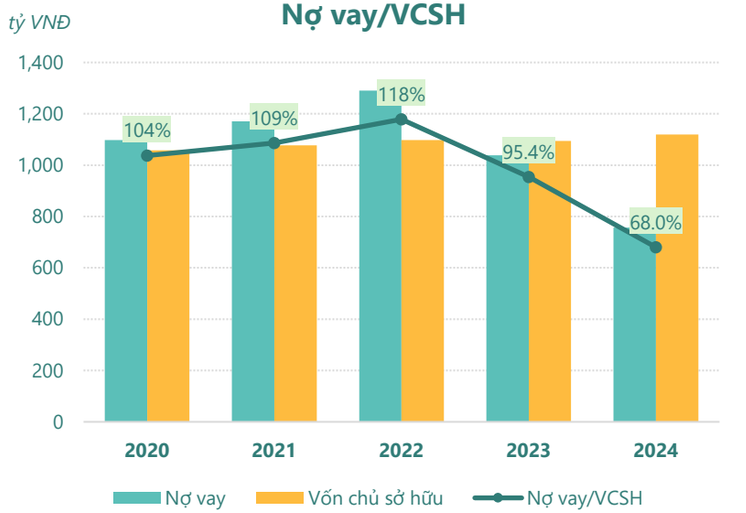
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

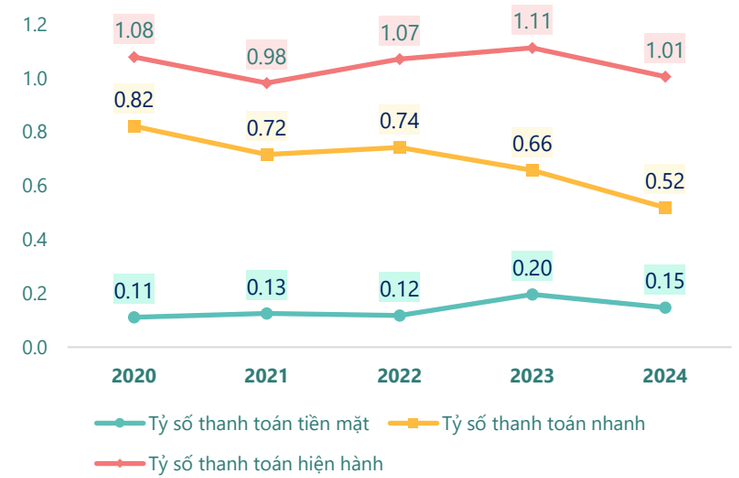
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH



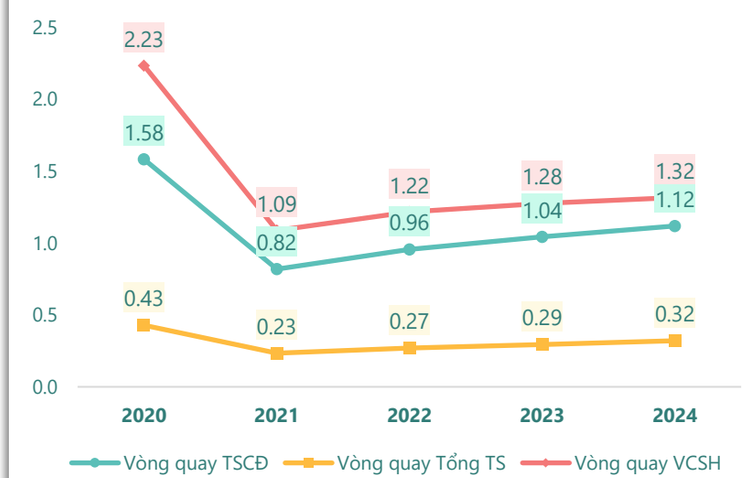
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



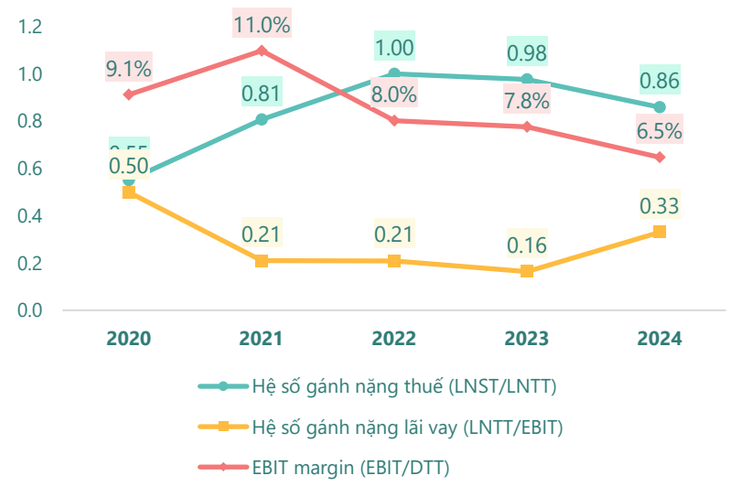
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



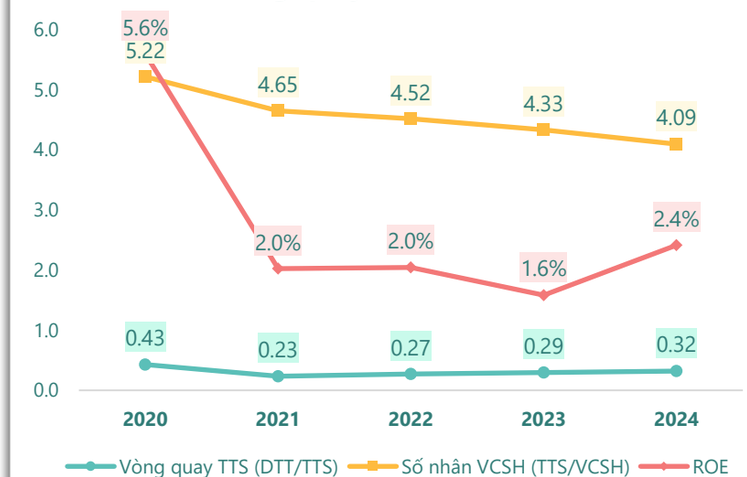
(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



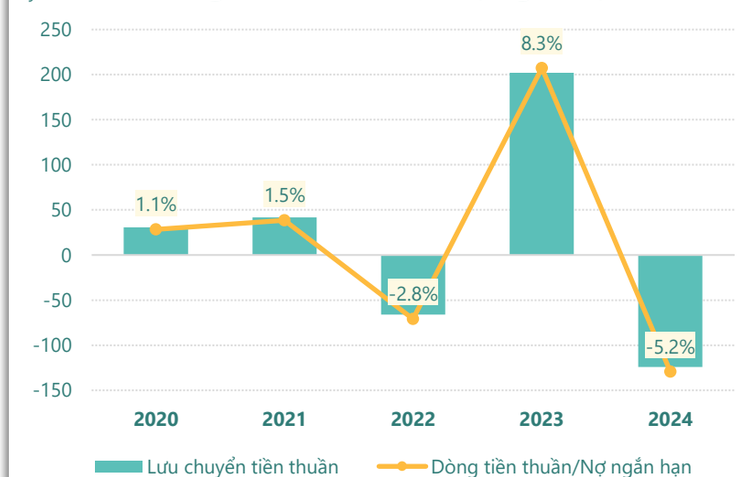
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**626**	**335**	**86.8%**	**815**	**510**	**59.7%**
Giá vốn hàng bán	579	292	98.1%	724	428	69.1%
Lợi nhuận gộp	47.2	43.3	9.0%	91.5	82.4	11.1%
Doanh thu HĐTC	3.02	2.08	45.4%	3.11	3.03	2.6%
Chi phí TC	29.9	14.8	102%	43.3	28.2	53.6%
Chi phí lãi vay	29.9	14.8	102%	43.3	28.2	53.6%
LN trong công ty LKLD	**0**	**-0.23**	**100%**	**0**	**-0.23**	**100%**
Chi phí bán hàng	2.19	6.17	-64.6%	2.42	6.29	-61.6%
Chi phí QLDN	**28.8**	**13.7**	**110%**	**41.5**	**25.7**	**61.5%**
LN thuần từ HĐKD	-10.6	10.6	-200%	7.42	25.0	-70.4%
Lợi nhuận khác	**22.7**	**4.37**	**419%**	**23.1**	**5.23**	**342%**
LN trước thuế	12.1	15.0	-19.4%	30.5	30.2	0.8%
Lợi nhuận sau thuế	**5.66**	**14.1**	**-59.8%**	**23.8**	**28.2**	**-15.5%**
LNST của CĐ cty mẹ	**5.66**	**14.1**	**-59.8%**	**23.8**	**28.2**	**-15.5%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-58.4	97.4	68.7	135	-22.4	-39.3
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	20.3	1.37	-19.0	-28.9	-133	3.02
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-213	-106	-65.4	43.2	59.3	-45.0
Tiền đầu kỳ	478	227	220	204	354	258
Lưu chuyển tiền thuần	**-251**	**-7.33**	**-15.7**	**150**	**-95.9**	**-81.2**
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	227	220	204	354	258	177

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/6/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	**4,074**	**4,401**	**-7.4%**
Tài sản ngắn hạn	2,021	2,415	-16.3%
Tiền và tương đương tiền	177	354	-50.0%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	97.2	47.2	106%
Phải thu ngắn hạn	727	768	-5.3%
Hàng tồn kho	937	1,169	-19.9%
Tài sản ngắn hạn khác	82.6	76.5	8.0%
Tài sản dài hạn	**2,053**	**1,986**	**3.4%**
Phải thu dài hạn	4.49	4.39	2.4%
Tài sản cố định	1,271	1,284	-1.1%
Bất động sản đầu tư	220	224	-1.5%
Tài sản dở dang	430	422	1.9%
Đầu tư tài chính dài hạn	91.0	8.15	1017%
Tài sản dài hạn khác	**37.1**	**43.6**	**-14.9%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	2,939	3,288	-10.6%
Nợ ngắn hạn	**2,004**	**2,400**	**-16.5%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	494	386	28.2%
Phải trả người bán ngắn hạn	417	597	-30.2%
Nợ dài hạn	935	888	5.2%
Vay và nợ thuê dài hạn	296	371	-20.3%
Nguồn vốn chủ sở hữu	**1,136**	**1,113**	**2.0%**
Vốn chủ sở hữu	**1,140**	**1,119**	**1.9%**
Vốn điều lệ	1,037	1,037	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**-4.34**	**-5.64**	**23.0%**

(Nguồn: fireant.vn)